

Tờ trình số 5:

Về việc thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao và lợi ích khác của HĐQT/thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát

Để hoàn tất các thủ tục tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần theo quy định, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lọc Hóa dầu Bình Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn xem xét, thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao và lợi ích khác của HĐQT/thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, chi tiết như sau:

1. Quỹ lương kế hoạch năm 2018:

- Số lượng Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát: 08 người.

+ Hội đồng quản trị gồm 5 người: 1 Chủ tịch HĐQT, 1 thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc và 3 thành viên HĐQT.

+ Ban Kiểm soát gồm 3 người: 1 Trưởng ban và 2 Thành viên BKS.

a) Cơ sở để xác định quỹ tiền lương kế hoạch:

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và căn cứ vào đặc thù của doanh nghiệp.

b) Tiền lương bình quân kế hoạch năm 2018:

Trên cơ sở quy mô sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và nộp Ngân sách nhà nước, BSR đã có Công văn số 3158/BSR-QTNL ngày 04/6/2018 trình Tập đoàn kiến nghị với Bộ LĐTBXH, Bộ Công thương xem xét cho phép xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch của Người quản lý CTCP BSR như đối với Công ty mới thành lập và căn cứ vào mức lợi nhuận theo quy định tại điểm đ, e Khoản 2 và khoản 3 Điều 13 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH:

“2. Công ty có lợi nhuận kế hoạch từ 50 tỷ đồng trở lên thì mức tiền lương bình quân kế hoạch được tính trên mức lương cơ bản và hệ số điều chỉnh tăng thêm so với mức lương cơ bản gắn với quy mô lợi nhuận theo lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính của công ty như sau:

*đ. Hệ số điều chỉnh **tăng thêm tối đa bằng 2,5** đối với công ty thuộc lĩnh vực ngân hàng, tài chính, viễn thông có lợi nhuận từ 1.500 tỷ đồng trở lên; lĩnh vực khai thác và chế biến dầu khí, khoáng sản, điện, thương mại, dịch vụ có lợi nhuận từ 1.000 tỷ đồng trở lên; lĩnh vực còn lại có lợi nhuận từ 700 tỷ đồng trở lên.*

*e. Đối với công ty có **lợi nhuận cao hơn từ 50% trở lên** so với mức lợi nhuận (theo từng lĩnh vực) quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều này và công ty hoạt động trong một số lĩnh vực có tính chất đặc thù ngành, nghề có lợi nhuận thấp hơn lợi nhuận thấp nhất trong từng lĩnh vực quy định tại điểm a, b, c, d, đ Khoản 2 Điều này, nhưng cần phải khuyến khích lao động quản lý thì được xem xét, áp dụng cao hơn tối đa không quá*

10% so với hệ số tăng thêm tiền lương tương ứng quy định tại điểm a, b, c, d, đ Khoản 2 Điều này.

3. Đối với công ty không có lợi nhuận, lỗ, giảm lỗ so với thực hiện của năm trước hoặc công ty mới thành lập thì căn cứ vào kế hoạch sản xuất, kinh doanh, mức độ lỗ, giảm lỗ để xác định tiền lương của người quản lý công ty, bảo đảm tương quan chung”.

Theo quy định trên, nếu được các Bộ chủ quản chấp thuận thì tiền lương bình quân kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018 của Người quản lý BSR được xác định:

$$\begin{aligned} TL_{kh} &= TL_{cb} \times (1 + H_{đc} + 10\% \times H_{đc}) = \\ &= 33.590.000 \times (1 + 2,5 + 10\% \times 2,5) = 126.000.000 \text{ đồng/người/tháng.} \end{aligned}$$

Trong đó: Tiền lương của HĐQT và Ban Kiểm soát như sau:

- Mức tiền lương cơ bản bình quân của HĐQT và BKS là 33.960.000 đồng.
- Hệ số điều chỉnh tăng thêm 2,5.
- Tỷ lệ tăng thêm so với hệ số điều chỉnh: 10%.

Như vậy mức tiền lương bình quân kế hoạch năm 2018 của HĐQT và BKS là:

$$\begin{aligned} TL_{kh} &= TL_{cb} \times (1 + H_{đc} + 10\% \times H_{đc}) = \\ &= 33.960.000 \times (1 + 2,5 + 10\% \times 2,5) = \mathbf{127.350.000 \text{ đồng/người/tháng.}} \end{aligned}$$

Trong trường hợp nếu không được các Bộ LĐTBXH, Bộ Công thương chấp thuận cơ chế mới thành lập thì quỹ lương kế hoạch của người quản lý sẽ buộc phải căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 so với thực hiện năm 2017. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kế hoạch năm 2018 đã được Tập đoàn phê duyệt thấp hơn so với mức thực hiện năm 2017 nên tiền lương bình quân kế hoạch của HĐQT, BKS 6 tháng cuối năm 2018 sẽ thấp hơn thực hiện năm 2017 (**57.100.000 đồng/tháng**).

c) Kế hoạch dự kiến chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 6 tháng cuối năm 2018 (từ 01/7/2018 - 31/12/2018) như sau:

STT	Chức danh	Số người	Tổng số tiền	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	866.250.000	
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1	839.250.000	
3	Thành viên Hội đồng quản trị	3	2.261.250.000	
4	Trưởng ban kiểm soát	1	783.000.000	
5	Kiểm soát viên	2	1.363.500.000	
	Tổng cộng		6.113.250.000	

2. Quỹ thù lao kiêm nhiệm:

- Số thành viên kiêm nhiệm: 1 người (Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc).

- Tỷ lệ thù lao: tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân thực hiện của Người quản lý chuyên trách (Theo quy định tại điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH).

Quỹ tiền lương, thù lao sẽ được điều chỉnh tùy thuộc vào số lượng thành viên chuyên trách, không chuyên trách và kết quả hoạt động SXKD của công ty cổ phần BSR. Sau khi được Đại hội cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện chi trả theo quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.